

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06/2017/QĐ-UBND**

Phú Thọ, ngày **10 tháng 02 năm 2017**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng  
tại các chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 349/TTr-STC ngày 30 tháng 12 năm 2016.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, như sau:

1. Đối với các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Giá dịch vụ chi tiết tại Phụ biểu kèm theo Quyết định này.

2. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân kinh doanh quy định mức giá cụ thể nhưng không vượt quá 1,5 lần mức giá quy định tại Khoản 1 Điều này.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ tại Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính và UBND các huyện, thành, thị để tổng hợp, tham mưu với UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/02/2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Công Thủy**

## PHỤ BIỂU

**GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG ĐIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CÁC CHỢ ĐƯỢC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ***(Kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

STT	VỊ TRÍ BÁN HÀNG	GIÁ DỊCH VỤ	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>TẠI ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ</b>		
<b>A</b>	<b>Chỗ ngồi bán hàng cố định</b>		
<b>1</b>	<b>Tại chợ Trung tâm:</b>		
	- Các kiốt từ A1 đến A23; B1 đến B33.	26.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Các kiốt từ A26 đến A57; B34 đến B38; D58 đến D64.	11.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Các kiốt C. Tầng 1 nhà A1, A2, A4, ki ốt A5	21.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	Tầng 1 nhà A1, A2, A4.	21.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	-Tầng 2 nhà A1, A2, A4, nhà 6B	16.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	-Hành lang nhà A1, A2, A4. nhà 6A	19.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Nhà 6A.	19.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Nhà 6B.	16.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	-Nhà bán hàng còn lại (nhà tạm).	15.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	-Dãy kiốt A5.	20.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>2</b>	<b>Tại chợ Nông Trang</b>		
	- Nhà chợ chính số 1.	15.500 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Nhà bán thịt, Nhà bán hàng còn lại.	12.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Nhà bán hàng thực phẩm tươi sống (số 2+số 3).	14.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>3</b>	<b>Tại chợ Gia Cẩm</b>		
	- Nhà chợ chính số 1, dãy bán mái nhà chợ chính số 1.	18.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Nhà bán thịt; Nhà bán hàng còn lại.	14.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Nhà bán thịt.	12.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>4</b>	<b>Tại chợ Gát</b>		
	- Các kiốt đã bán ngoài công chợ; Tầng 2 nhà chợ chính; Nhà bán hàng còn lại (nhà tạm).	10.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Các kiốt chưa bán.	20.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Tầng 1 nhà chợ chính.	12.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>5</b>	<b>Tại các chợ Vân Cơ, Tân Dân, Minh Phương</b>		
	- Vị trí còn lại	10.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Các vị trí còn lại.	8.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	

<b>6</b>	<b>Tại chợ Vân Phú, Dữu Lâu</b>		
	- Vị trí thuận lợi.	7.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Các vị trí còn lại.	5.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>7</b>	<b>Tại chợ thuộc các phường còn lại</b>	5.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>8</b>	<b>Tại chợ thuộc các xã còn lại</b>		
	*/Chợ họp thường xuyên.	2.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	*/Chợ họp không thường xuyên.	1.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>B</b>	<b>Chỗ ngồi bán hàng không cố định</b>		
	- Bán cả ngày.	2.000 đồng/người/ngày	
	- Bán 1 buổi.	1.000 đồng/người/ngày	
	*/Hàng trị giá <50.000 đồng	1.000 đồng/lượt chợ	
	*/Hàng trị giá từ 50.000 đồng đến < 100.000 đồng	2.000 đồng/lượt chợ	
	*/Hàng trị giá từ 100.000 đồng đến < 300.000 đồng	3.000 đồng/lượt chợ	
	*/Hàng trị giá từ 300.000 đồng đến < 1.000.000 đồng	5.000 đồng/lượt chợ	
	*/Hàng trị giá từ 1.000.000 đồng trở lên.	10.000 đồng/lượt chợ	
<b>II</b>	<b>TẠI ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ</b>		
<b>1</b>	<b>Chợ TX Phú Thọ</b>		
1.1	<b>Chỗ ngồi bán hàng cố định</b>		
	Nhà A3 + A4 (vị trí đầu dãy bán thịt và dọc đường từ cổng phía Bắc đến nhà trung tâm)	13.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	Dãy Kiốt công số 1 (khu nhà lán tạm mặt đường từ cổng phía Bắc đến nhà trung tâm)	15.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	Các kiốt mặt quanh chợ và các địa điểm tiếp giáp.	15.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Nhà trung tâm A1+A2+Nhà nhựa.	12.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Khu bán hàng rau, hành, tỏi và bán lương thực nhỏ lán tạm.	10.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Khu hàng chiếu, nan, thừng, toàn bộ khu C: kiốt mặt trong và các khu vực hạn chế thương mại khác.	10.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	Các kiốt mặt ngoài quanh chợ và các địa điểm tiếp giáp.		
	Các vị trí còn lại		
1.2	<b>Chỗ ngồi bán hàng không cố định</b>		
	- Đối với các hộ bán quà, hàng ăn sáng (không quá 3m <sup>2</sup> /hộ)	12.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	+ Các hộ còn lại khác thu theo giá trị bán:		
	*/Hàng trị giá <50.000 đồng	1.000 đồng/lượt chợ	
	*/Hàng trị giá từ 50.000 đồng đến < 100.000 đồng	2.000 đồng/lượt chợ	
	*/Hàng trị giá từ 100.000 đồng đến < 300.000	3.000 đồng/lượt chợ	

	đồng		
	*/Hàng trị giá từ 300.000 đồng đến < 1.000.000 đồng	6.000 đồng/lượt chợ	
	*/Hàng trị giá từ 1.000.000 đồng trở lên.	12.000 đồng/lượt chợ	
<b>2</b>	<b>Chợ Hùng Vương</b>		
	- Chỗ ngồi bán hàng cố định.	5.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Chỗ ngồi bán hàng lưu động.	2.000 đồng/m <sup>2</sup> /lượt chợ	
<b>3</b>	<b>Tại các chợ và các tụ điểm kinh doanh khác.</b>		
	- Chỗ ngồi bán hàng cố định.	3.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Chỗ ngồi bán hàng lưu động.	1.000 đồng/m <sup>2</sup> /lượt chợ	
<b>III</b>	<b>TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO</b>		
<b>1</b>	<b>Chỗ ngồi bán hàng cố định:</b>		
	- Tại chợ Tứ Xã, Cao Xá	8.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Tại chợ Cao Mại	10.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Tại chợ Supe:		
	+ Khu vực có ki ốt	15.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	+ Khu vực không có ki ốt	10.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Tại các chợ và các tụ điểm kinh doanh khác trong huyện.	4.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>2</b>	<b>Bán hàng lưu động tại các chợ và các tụ điểm kinh doanh khác trong huyện.</b>	1.000 đồng/m <sup>2</sup> /lượt chợ	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN THANH BA + HẠ HÒA</b>		
<b>1</b>	<b>Chỗ ngồi bán hàng cố định.</b>		
	- Tại chợ trung tâm huyện, chợ thị trấn, chợ thị tứ:	7.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	+ Vị trí kinh doanh thuận lợi	7.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	+ Vị trí kinh doanh không thuận lợi.	6.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Tại các chợ và tụ điểm KD khác trong huyện.	4.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>2</b>	<b>Bán hàng lưu động tại các chợ và các tụ điểm kinh doanh khác trong huyện.</b>	1.500 đồng/m <sup>2</sup> /lượt chợ	
<b>V</b>	<b>HUYỆN ĐOAN HÙNG</b>		
<b>1</b>	<b>Chỗ ngồi bán hàng cố định.</b>		
	- Tại chợ trung tâm huyện, chợ thị trấn, chợ thị tứ:	6.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Tại các chợ và tụ điểm kinh doanh khác trong huyện.	4.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>2</b>	<b>Bán hàng lưu động tại các chợ và các tụ điểm KD khác trong huyện.</b>	1.500 đồng/m <sup>2</sup> /lượt chợ	
<b>VI</b>	<b>TẠI ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN CÒN LẠI</b>		
<b>1</b>	<b>Chỗ ngồi bán hàng cố định.</b>		
	- Tại chợ trung tâm huyện, chợ thị trấn, chợ thị tứ:	5.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	

	+ Vị trí kinh doanh thuận lợi.	5.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	+ Vị trí kinh doanh không thuận lợi.	4.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
	- Tại các chợ và tụ điểm kinh doanh khác trong huyện.	3.000 đồng/m <sup>2</sup> /tháng	
<b>2</b>	<b>Bán hàng lưu động tại các chợ và các tụ điểm kinh doanh khác trong huyện.</b>	1.000 đồng/m <sup>2</sup> /lượt chợ	